

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2020/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Hồng Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Lê Đức Trí

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Trịnh Văn L**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1976 tại: Khu 1 thị trấn C, huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: Số nhà 03 phố Bến Than, phường T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B và bà Trịnh Thị S; vợ: Hoàng Thị Lan Pcon: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 02/10/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1947, Nơi ĐKKHKT: Khu 4 thị trấn S, huyện T, tỉnh T (đã chết ngày 16/9/2020).

*Người đại diện hợp pháp của ông H:*

- Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1970; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn S, huyện T, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hải A, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ Nam Thượng, phường N, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2020 Trịnh Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 233.50 từ thành phố Thanh Hóa đi các huyện để giao bánh kẹo, đi cùng Trịnh Văn L có anh Nguyễn Hải A ngồi ghế phụ trong buồng lái. Khi đi trên đường quốc lộ 47 đoạn qua khu 4, thị trấn S, huyện T do không chú ý quan sát hệ thống biển báo hiệu giao thông đến ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 47 và đường liên thôn nối thôn 1, thị trấn S đi khu 4, thị trấn S nên L không giảm tốc độ, đến gần ngã tư giao nhau thì Long phát hiện thấy ông Đỗ Đình H đang đi xe đạp sang đường ở vị trí khoảng giữa đường quốc lộ 47, tại ngã tư giao nhau hướng đi từ thôn 1, thị trấn S đi khu 4, thị trấn S (hướng đi từ bên phải sang bên trái theo hướng di chuyển của Long). Lúc này do khoảng cách giữa xe ô tô và xe đạp gần, L đạp phanh đồng thời đánh lái sang bên trái theo hướng di chuyển để tránh ông H. Tuy nhiên, do khoảng cách gần nên phần đầu của xe ô tô đã đâm va vào phần bên trái phía sau của xe đạp và phần người bên trái ông H. Sau va chạm, xe đạp và ông Huỳnh ngã văng, trượt trên mặt đường về phía trước chệch sang lề đường bên trái so với hướng di chuyển của xe ô tô, ông H nằm bất tỉnh cạnh xe đạp cách mép đường bên trái 0,25 mét, xe ô tô di chuyển thêm 02 mét thì dừng lại. Sau va chạm L gọi xe Taxi và nhờ anh Nguyễn Hải A cùng anh Đỗ Đình T (con trai ông H) đưa ông H đi cấp cứu tại Bệnh viện. Tuy nhiên, ông H đã chết trên đường đi cấp cứu, Trịnh Văn L đến cơ quan Công an đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung vụ việc để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện và xem xét các dấu vết còn để lại trên các phương tiện có liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi, kết quả như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 47 thuộc địa phận khu 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh T. Đoạn đường nơi xảy ra va chạm được giải nhựa

bằng phẳng, mặt đường rộng 12,1 mét, ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, đoạn đường vòng cua hơi chệch hướng Đông, hai bên lề đường được thiết kế rãnh thoát nước dân sinh có nắp bê tông. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa hai phương tiện nằm ở phần đường bên trái (theo hướng xe ô tô của L đang di chuyển), cách mép đường bên trái 3,0; cách tim đường 3,05 mét và cách mép đường bên phải 9,1 mét. Vị trí đâm va của hai phương tiện là mặt ngoài Ba đờ sóc trước bên phải của xe ô tô do L điều khiển đã đâm va vào phần bên trái phía sau xe đạp do ông H điều khiển.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2605 ngày 21/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Dấu vết chính qua giám định:

Các vết rách da, xây xước da, sưng nề, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, vai, hông, hai tay, chân phải.

Tụ, ngấm máu diện rộng tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh chẩm và cơ thái dương hai bên.

Vỡ xương hộp sọ.

Tụ máu màng mềm.

Gãy cung trước xương sườn số 3, 4, 5, 6 bên trái

Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu màng mềm.

Bị can Trịnh Văn L là người có giấy phép lái xe hạng B2, phù hợp với loại xe ô tô bị can điều khiển, bị can điều khiển xe ô tô trong tình trạng không sử dụng rượu, bia.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị can và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận và thống nhất số tiền bồi thường là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng. Đến nay bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trịnh Văn L.

Trong vụ án này Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: Một xe ô tô biển kiểm soát 36C – 233.50, nhãn hiệu KIA màu xanh; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 36C – 233.50, tên chủ xe là Trần Thanh Quang; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; Một giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến ngày 06/03/2021; Một giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trịnh Văn L và một xe đạp.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 233.50 là tài sản của anh Trần Thanh Q, Trịnh Văn L là lái xe do anh Q thuê vận chuyển bánh kẹo đi giao cho các đại lý ở địa bàn tỉnh T; Xe đạp là tài sản của ông Đỗ Đình H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả lại toàn bộ tài sản và các giấy tờ hợp pháp cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTX ngày 09/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 khi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường Quốc lộ 47 hướng từ Thành phố T lên thị trấn S, do không chú ý quan sát hệ thống biển báo hiệu giao thông đến ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 47 và đường liên thôn nối thôn 1 thị trấn S đi khu 4 thị trấn S nên L không giảm tốc độ, đến gần ngã tư giao nhau thì Long phát hiện thấy ông Đỗ Đình H đang đi xe đạp sang đường ở vị trí khoảng giữa đường Quốc lộ 47, tại ngã tư giao nhau hướng đi từ thôn 1, thị trấn S đi khu 4 thị trấn S ( hướng đi từ bên phải sang phía bên trái theo hướng di chuyển của L ), Lúc này do khoảng cách giữa xe ô tô và xe đạp gần, L đạp phanh đồng thời đánh lái sang bên trái theo hướng di chuyển để tránh ông H. Tuy nhiên do khoảng cách gần nên phần đầu của xe ô tô đã đâm va vào phần bên trái phía sau của xe đạp và phần người bên trái ông H. Sau va chạm, xe đạp và ông H ngã văng, trượt trên mặt đường về phía trước chệch sang lề đường bên trái so với hướng di chuyển của xe ô tô, ông H nằm bất tỉnh cạnh xe đạp cách mép đường bên trái 0,25m, xe ô tô di chuyển thêm 2m thì dừng lại. Sau khi gây tai nạn, bị cáo rất hối hận, nên đã nhờ gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 120.000.000 ( Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Đình T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận và thống nhất số tiền bồi thường là 120.000.000 đ ( Một trăm hai mươi triệu) đồng. Đến nay bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trịnh Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 18 ( mười tám) tháng tù đến 24 ( Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: 36 ( Ba sáu) đến 48 ( Bốn mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2020 Trịnh Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 233.50 từ thành phố T đi các huyện để giao bánh kẹo, đi cùng Trịnh Văn L có anh Nguyễn Hải A ngồi ghế phụ trong buồng lái. Khi đi trên đường quốc lộ 47 đoạn qua khu 4, thị trấn S, huyện T do không chú ý quan sát hệ thống biển báo hiệu giao thông đến ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 47 và đường liên thôn nối thôn 1, thị trấn S đi khu 4, thị trấn S nên L không giảm tốc độ, đến gần ngã tư giao nhau thì L phát hiện thấy ông Đỗ Đình H đang đi xe đạp sang đường ở vị trí khoảng giữa đường quốc lộ 47, tại ngã tư giao nhau hướng đi từ thôn 1, thị trấn S đi khu 4, thị trấn S (hướng đi từ bên phải sang bên trái theo hướng di chuyển của L). Lúc này do khoảng cách giữa xe ô tô và xe đạp gần, L đạp phanh đồng thời đánh lái sang bên trái theo hướng di chuyển để tránh ông H. Tuy nhiên, do khoảng cách gần nên phần đầu của xe ô tô đã đâm va vào phần bên trái phía sau của xe đạp và phần người bên trái ông H. Sau va chạm, xe đạp và ông Huỳnh ngã văng, trượt trên mặt đường về phía trước chệch sang lề đường bên trái so với hướng di chuyển của xe ô tô, ông Huỳnh nằm bất tỉnh cạnh xe đạp cách mép

đường bên trái 0,25 mét, xe ô tô di chuyển thêm 02 mét thì dừng lại. Sau va chạm L gọi xe Taxi và nhờ anh Nguyễn Hải A cùng anh Đỗ Đình T (con trai ông H) đưa ông Huỳnh đi cấp cứu tại Bệnh viện. Tuy nhiên, ông H đã chết trên đường đi cấp cứu, Trịnh Văn L đến cơ quan Công an đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung vụ việc để phục vụ công tác điều tra.

Bị cáo Trịnh Văn L điều khiển xe ô tô gây tai nạn trong khi có giấy phép lái xe loại B2 theo quy định. Hành vi của Trịnh Văn L đã vi phạm quy định an toàn về giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 (một) người.

Do đó hành vi của bị cáo Trịnh Văn L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, gây hậu quả làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, và là vấn đề bức xúc của xã hội, hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, mà còn để lại những hậu quả tang thương. Dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên, không cần thiết phải bắt cách ly bị cáo Long ra khỏi đời sống xã hội như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được số tiền là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo L phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình

phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L ở mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C-23350, nhãn hiệu KIA màu xanh tên chủ xe là Trần Văn Q; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến ngày 06/3/2021; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trịnh Văn L và 01 xe đạp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 15 tháng ( Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 ( Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Hồng Đức**